

## MÔ HÌNH CHĂN NUÔI THEO CHUỖI LIÊN KẾT: GIẢI PHÁP HỮU HIỆU ĐẢM BẢO CUNG CẤP THỰC PHẨM AN TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI HIỆU QUẢ, BỀN VỮNG TẠI HÀ NỘI



Là Thủ Đô song Hà Nội có điều kiện phát triển chăn nuôi do có lợi thế về đất đai với nhiều vùng đồi gò, vùng ven sông thuận lợi cho phát triển chăn nuôi bò, nhiều vùng chiêm trũng thuận lợi cho phát triển chăn nuôi gia cầm, thủy cầm. Hơn nữa tỷ lệ người dân sinh sống ở vùng nông thôn ở các quận, huyện, thị xã còn khá cao nên đã coi chăn nuôi là một nghề để phát triển kinh tế. Hiện tại đàn gia súc, gia cầm của Hà Nội luôn đứng ở tốp đầu cả nước với đàn gia cầm khoảng 30 triệu con (đứng đầu cả nước), đàn lợn thời điểm chưa xảy ra Dịch tả lợn Châu phi khoảng 1,87 triệu con (đứng sau tỉnh Đồng Nai), đàn trâu bò khoảng 180 ngàn con (bò sữa khoảng 15 ngàn con).

Để phát triển chăn nuôi hiệu quả, bền vững, những năm qua Thành phố đã có nhiều chính sách để khuyến khích phát triển chăn nuôi, nổi bật là chính sách hỗ trợ giống, phát triển chăn nuôi theo vùng, xã trọng điểm, chăn nuôi theo quy mô lớn ngoài khu dân cư, chính sách hỗ trợ vắc xin, hóa chất cho công tác phòng chống dịch bệnh. Đặc biệt là chính sách khuyến khích chăn nuôi theo hướng liên kết chuỗi, từ chăn nuôi đến giết mổ, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nhằm thúc đẩy để chăn nuôi phát triển hiệu quả, bền vững. Điển hình trong 3 năm (giai đoạn 2015-2018) Hà Nội đã xây dựng 11 mô hình phát triển chăn nuôi theo chuỗi liên kết đã có kết quả rất tốt như Chuỗi gà đồi Ba Vì, gà đồi Sóc Sơn, gà Mía Sơn Tây; chuỗi thịt lợn sinh học Quốc Oai; chuỗi thịt lợn sinh học Liên Việt; chuỗi thịt lợn hữu cơ Bảo Châu; chuỗi thực phẩm AZ, chuỗi thực phẩm Greenfood; chuỗi thực phẩm 3F; chuỗi thực phẩm Tiên Viên; chuỗi thịt bò Hà Nội; chuỗi sữa Ba Vì;

Các nội dung chuyên môn và hoạt động chính của liên kết chuỗi là thông qua các cơ quan quản lý nhà nước để được hướng dẫn, hỗ trợ một phần kinh phí ban đầu cho đào tạo nhân lực (kể cả cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động ...). Nội dung đi sâu vào nâng cao kiến thức về vai trò lợi ích khi tham gia chuỗi, về an toàn thực phẩm, về xử lý chuyên môn, hoạt động kinh doanh dịch vụ, kỹ năng giao tiếp bán hàng. Tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm ở các địa phương khác đã có liên kết chuỗi kể cả các tổ chức trong nước và nước ngoài.

Hỗ trợ xây dựng và áp dụng triệt để quy trình chăn nuôi và quy chế quản lý chất lượng sản phẩm tại các chuỗi. Hướng dẫn điều kiện và trình tự xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh cho các hộ chăn nuôi tại các chuỗi. Đến nay các mô hình liên kết chuỗi trên đã có trên 40 hộ chăn nuôi lợn, gia cầm áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn dịch bệnh. Hỗ trợ kiểm chứng, đánh giá điều kiện đáp ứng an toàn thực phẩm tại các chuỗi thông qua phân tích mẫu nước phục vụ chăn nuôi, giết mổ và mẫu thức ăn sử dụng trong chăn nuôi tại các chuỗi, qua đó có biện pháp tác động kịp thời để đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm cho các chuỗi; Về trang thiết bị, dụng cụ chăn nuôi, tùy điều kiện với ngành nghề chăn nuôi để có sự hỗ trợ một phần của Nhà nước và quan trọng hướng dẫn để các chủ hộ chủ động đầu tư như máy vắt sữa, kho lạnh, thiết bị bảo quản sản phẩm động vật, tờ rơi giới thiệu sản phẩm,...

Trên thực tế những năm qua Thành phố đã hỗ trợ các chuỗi liên kết trong chăn nuôi khoảng 50 máy vắt sữa cho các hộ chăn nuôi bò sữa, xây dựng 20 điểm bán và giới thiệu sản phẩm cho các mô hình chuỗi; áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi bằng mã QR CODE, từ đó giúp các chuỗi minh bạch quá trình sản xuất, tạo niềm tin cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm. Bên cạnh đó hỗ trợ các chuỗi trong công tác tuyên truyền với nhiều hình thức để người tiêu dùng biết về các sản phẩm an toàn trong chuỗi liên kết. Như in tờ rơi giới thiệu sản phẩm của các chuỗi cho người tiêu dùng, ký hợp đồng thuê khoán chuyên môn để hướng dẫn các hộ chăn nuôi tuân thủ tốt các quy trình sản xuất. Hướng dẫn ghi chép, cập nhật các thông tin diễn biến từ khâu chăn nuôi, giết mổ, đóng gói sản phẩm đến thiết lập hệ thống theo dõi phục vụ hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi.

Kết quả đáng ghi nhận trong chuỗi liên kết được

khẳng định trong những năm qua được các cấp, các ngành và người dân ghi nhận. Về hiệu quả kinh tế khi xây dựng chuỗi liên kết gắn kết được các hộ nông dân, hình thành các nhóm, tổ, đội và hợp tác xã chăn nuôi. Tập hợp được những con người có cùng tâm huyết, cùng có mục đích muốn phát triển chăn nuôi bền vững. Chủ động được thị trường tiêu thụ sản phẩm, tránh được tình trạng “được mùa mất giá, được giá mất mùa” thường xảy ra trong phát triển nông nghiệp. Đảm bảo chắc chắn giảm chi phí đầu vào, nhiều đơn vị cung cấp đầu vào cũng sẽ muốn bán hoặc tiêu thụ sản phẩm cho cơ sở chăn nuôi đã tham gia liên kết chuỗi.

Việc tạo ra sản phẩm an toàn thực phẩm được quản lý, sản xuất theo quy trình rõ ràng, minh bạch và được tuyên truyền rộng rãi từ đó người tiêu dùng yên tâm về chất lượng sản phẩm giúp gia tăng giá trị sản phẩm từ 15 – 20 % so với sản phẩm khi chưa được sản xuất theo chuỗi và mở rộng thị trường, nhiều chuỗi đã thiết lập được hệ thống các đại lý, nhà phân phối, cửa hàng tiện ích trên địa bàn cả nước.

Một số kết quả nổi bật của các chuỗi liên kết thực hiện trong 3 năm qua đó là sản lượng thịt lợn đạt 6,25 tấn/ngày, thịt gia cầm đạt 4,05 tấn/ngày, sản lượng trứng gà đạt 80 nghìn quả/ngày, sản lượng sữa bò tươi đạt 78 tấn/ngày, sản lượng thịt bò đạt 2,15 tấn/ngày, xây dựng 13 nhãn hiệu sản phẩm chăn nuôi cho các chuỗi. Từ việc triển khai xây dựng 11 mô hình chuỗi giá trị và cung cấp sản phẩm chăn nuôi đảm bảo ATTP trên địa bàn Thành phố đến nay đã mở rộng được 26 mô hình chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Các chuỗi đã bước đầu hoàn thiện với đầy đủ các nhóm tác nhân liên kết hợp tác trên cơ sở hợp đồng quy định rõ ràng quyền lợi, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết; Hồ sơ pháp lý cho các chuỗi đã cơ bản được hoàn thiện (Giấy chứng nhận ATTP đối với cơ sở giết mổ, cơ sở sơ chế đóng gói; Hồ sơ công bố phù hợp quy định ATTP cho các sản phẩm của các chuỗi...); Đến thời điểm này, hàng ngày các chuỗi đang cung cấp cho thị trường khoảng 8,45 tấn thịt gia cầm; 29 tấn thịt lợn, 2,15 tấn thịt bò; 165 nghìn quả trứng; 79 tấn sữa bò và các sản phẩm từ sữa bò. Xây dựng được trên 20 cửa hàng, điểm bán và giới thiệu các sản phẩm của các mô hình chuỗi trên địa bàn Thành phố trong đó tập trung chủ yếu tại các quận nội thành;

Bên cạnh đó, xây dựng liên kết chuỗi còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước từ chăn nuôi, giết mổ, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm; Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc; từ đó tăng giá trị sản phẩm chăn nuôi, tăng cường khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chăn nuôi với hội nhập quốc tế. Tạo ra các sản phẩm chăn nuôi an toàn thực phẩm được kiểm soát chất lượng ở tất cả các khâu; Giúp các tác nhân sản xuất nâng cao ý thức sản xuất đảm bảo an toàn, có trách nhiệm đối với người sử dụng; Tạo ra một hướng mới trong phát triển chăn nuôi tại Hà Nội trong thời kỳ hội nhập kinh tế sâu rộng. Nâng cao nhận thức của người tiêu dùng sử dụng thực phẩm an toàn, chất lượng. Tạo

việc làm cho nhiều nông dân, tạo thành một nghề chăn nuôi ổn định, nâng cao thu nhập; giúp người tiêu dùng được tiếp cận và sử dụng sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tuy nhiên việc xây dựng liên kết chuỗi hiện nay cũng gặp phải những khó khăn, hạn chế đó là còn thiếu các Doanh nghiệp chế biến sâu các sản phẩm chăn nuôi nên chưa đa dạng hóa được sản phẩm, chưa tạo ra được nhiều giá trị gia tăng cho sản phẩm chăn nuôi. Thói quen sử dụng thịt mát, thịt cấp đông của đa số người tiêu dùng vẫn chưa được cải thiện. Phần đông người tiêu dùng vẫn có thói quen sử dụng thịt nóng nên đã cản trở sự phát triển của hệ thống cửa hàng tiện ích chuyên bán và giới thiệu các sản phẩm chăn nuôi. Đặc biệt về cơ chế chính sách còn chưa đầy đủ để khuyến khích, tạo động lực cho các thành phần, nhất là các Doanh nghiệp tham gia xây dựng chuỗi.

Giải pháp trong thời gian tới của Hà Nội là tập trung nhân rộng các mô hình điểm về chuỗi liên kết chăn nuôi đã có hiệu quả trong thời gian qua. Tiếp tục tạo điều kiện để các mô hình chuỗi phát triển hơn nữa, trong đó tập trung một số chuỗi về chăn nuôi lợn (như chuỗi thịt lợn sinh học Quốc Oai; thịt lợn sinh học Liên Việt; thịt lợn hữu cơ Bảo Châu; chuỗi thực phẩm AZ ...) để đáp ứng sự hụt hẫng về thịt lợn khi bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra làm ảnh hưởng rất lớn tới tổng đàn lợn của Thành phố (đã phải tiêu hủy khoảng trên 25% tổng đàn lợn, đến thời điểm tháng 7/2019 đàn lợn còn khoảng 1,25 triệu con). Đồng thời đi sâu phát triển các chuỗi chăn nuôi bò thịt và gia cầm để tận dụng lợi thế sẵn có, tận dụng sản phẩm nông nghiệp, vùng bãi rất có điều kiện phát triển cả về số lượng và chất lượng, chú trọng hơn nữa việc phát triển tạo ra các sản phẩm hữu cơ, sinh học.

Ngành Nông nghiệp tiếp tục tham mưu Thành phố có cơ chế chính sách đặc thù để hỗ trợ xây dựng chuỗi, các chính sách phải được tập trung đều ở các khâu sản xuất, sơ chế, chế biến và thương mại, tiêu thụ sản phẩm để động viên khuyến khích kịp thời cho các tác nhân tham gia phát triển chuỗi. Thu hút và lấy Doanh nghiệp là đầu tàu cho việc phát triển liên kết các chuỗi. Lựa chọn Doanh nghiệp có tiềm năng, chủ doanh nghiệp có tâm huyết, có khả năng đầu tư lâu dài trong chăn nuôi, có tư duy về xây dựng chuỗi liên kết và sẵn sàng chia sẻ lợi ích với các hộ chăn nuôi. Các chuỗi đều phải gắn với cơ sở giết mổ, sơ chế đóng gói đảm bảo An toàn thực phẩm. Đồng thời đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, xúc tiến thương mại, phát triển thương hiệu để tạo đầu ra ổn định cho các sản phẩm của các chuỗi.

Chắc chắn với sự quan tâm, vào cuộc của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của các doanh nghiệp, người tiêu dùng, người chăn nuôi, các mô hình chuỗi liên kết chăn nuôi tiếp tục được nhân rộng trong thời gian tới để các sản phẩm chăn nuôi được cung cấp ra thị trường đảm bảo an toàn thực phẩm và chăn nuôi được phát triển hiệu quả, bền vững./.

**Nguyễn Ngọc Sơn**

# SƠ KẾT QUÝ II CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



Vừa qua, tại Thành ủy Hà Nội, Ban Chỉ đạo Chương trình 02-CTR/TU về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016 - 2020” đã tổ chức hội nghị giao ban quý II đánh giá kết quả 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019. Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Trưởng ban chỉ đạo Chương trình 02-CTR/TU đồng chí Ngô Thị Thanh Hằng dự và chỉ đạo hội nghị.

Báo cáo tại hội nghị, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Chu Phú Mỹ cho biết: Đến nay, toàn thành phố có 325/386 xã (chiếm 84,2%) được UBND Thành phố công nhận đạt chuẩn NTM, tăng 2 xã so với quý I/2019 và 03 xã Đan Phượng, Song Phượng, Liên Trung của huyện Đan Phượng đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2018. Hai

huyện Gia Lâm và Quốc Oai đang hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo góp ý của Tổ công tác liên ngành giúp việc Ban chỉ đạo Trung ương tham mưu UBND TP trình Thủ tướng Chính phủ công nhận 2 huyện đạt chuẩn NTM năm 2018. Bên cạnh đó, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đã có chuyển biến tích cực, nhiều giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao đã được đưa vào sản xuất. Công tác phòng chống, khoanh vùng, dịch tả lợn Châu Phi được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, đúng quy trình.

Phần thảo luận của hội nghị, các đại biểu đều nhất trí với báo cáo của Ban chỉ đạo và đưa ra những kiến nghị tập trung vào các vấn đề như: Hoàn thiện các tiêu chí NTM, vấn đề về môi trường, nước sạch, công tác y tế ứng phó với dịch tả lợn Châu Phi,... Trên cơ sở đó, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Ngô Thị Thanh Hằng yêu cầu lãnh đạo các quận, huyện phải đặt xây dựng NTM làm mối quan tâm hàng đầu. Thực hiện đồng bộ các tiêu chí; Duy trì đều công tác giao ban, kiểm tra đôn đốc khắc phục kịp thời những hạn chế, tồn tại. Bên cạnh đó, các huyện tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh; đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao để tạo ra sản phẩm chất lượng cao, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình: “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) thành phố Hà Nội đến năm 2020, phấn đấu trong năm nay tổ chức đánh giá xếp hạng sản phẩm từ 300 sản phẩm trở lên./.

**Lưu Phương**

## KHẢO SÁT, BÀN GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHUỖI SẢN XUẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MÊ LINH

Vừa qua, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội đã có buổi làm việc với UBND huyện Mê Linh về triển khai phối hợp khảo sát, bàn giải pháp phát triển chuỗi sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn huyện Mê Linh.

Phó chủ tịch UBND huyện Mê Linh – ông Bùi Xuân Quang cho biết: Căn cứ vào Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp mà huyện đã xây dựng, những năm qua, trên địa bàn huyện đã hình thành một số vùng sản xuất chuyên canh tập trung với những sản phẩm nông sản chủ lực như: vùng sản xuất lúa chất lượng cao với quy mô từ 50ha trở lên; vùng sản xuất cây ăn quả; vùng sản xuất hoa; vùng rau;... Từ năm 2017 đến nay, huyện cũng đã hỗ trợ xây dựng 3 chuỗi, đó là: chuỗi sản xuất, tiêu thụ rau, củ, quả tại HTX Dịch vụ tổng hợp Đông Cao, xã Tráng Việt; Chuỗi sản xuất và tiêu thụ quả sạch Khánh Phong, xã Tiến Thịnh; Chuỗi sản xuất và tiêu thụ bưởi đỏ Đông Cao, xã Tráng Việt và đang triển khai xây dựng chuỗi lúa chất lượng cao xã Liên Mạc. Các HTX sản xuất theo chuỗi đã ký kết được với trên 30 doanh nghiệp, đơn vị tiêu thụ ổn định, một

số sản phẩm đã xuất khẩu như rau ăn lá (xuất sang Hàn Quốc ); chuỗi (xuất sang Trung Quốc); hoa Cúc giống (xuất khẩu sang Nhật Bản).

Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng chuỗi một số HTX gặp không ít khó khăn về trang thiết bị, khu sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm; sự liên kết với các doanh nghiệp trong tiêu thụ còn ít và chưa bền vững;...

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội - Tạ Văn Tường cho rằng: Để phát triển liên kết vùng tạo chuỗi để phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, xúc tiến xuất khẩu chính ngạch sản phẩm nông nghiệp, người sản xuất phải thay đổi cách nghĩ, cách làm, tổ chức sản xuất theo hướng thâm canh, tập trung và chuyên môn hóa; Doanh nghiệp cũng cần thay đổi tư duy, nâng cao trách nhiệm trong liên kết. Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội sẽ phối hợp với huyện Mê Linh đẩy mạnh công tác xúc tiến, kết nối, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp./.

**Lưu Phương**

# CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y HÀ NỘI TỔ CHỨC SƠ KẾT 6 THÁNG NĂM 2019



Trong 6 tháng đầu năm 2019, ngoại trừ bệnh Dịch tả lợn Châu phi (DTLCP), các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở gia súc, gia cầm khác trên địa bàn Thành phố cơ bản ổn định.

Tại Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả công tác thú y 6 tháng đầu năm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội cho biết: Đối với dịch Lở mồm long móng gia súc đã xảy ra tại 12 hộ thuộc 5 huyện với tổng số lợn tiêu hủy là 131 con. Ổ dịch kết thúc vào ngày 22/1/2019; Đối với

dịch Cúm gia cầm A/H5N6 xảy ra tại 03 hộ trên địa bàn xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì cũng đã kết thúc vào ngày 30/3/2019. Đối với các bệnh thông thường khác, xảy ra với tính chất nhỏ lẻ, tỷ lệ ốm, chết thấp, tỷ lệ chữa khỏi cao. Riêng với bệnh DTLCPC, đến hết ngày 30/6 đã xảy ra tại 26.522 hộ, làm mắc bệnh và tiêu hủy 460.613 con lợn. Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã triển khai 03 đợt tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường. Tổng số hóa chất cấp và sử dụng là 218.800 lít.

Để ứng phó kịp thời với tình hình dịch bệnh, chế độ trực 24/24 giờ để tiếp nhận, xử lý thông tin được Chi cục duy trì nghiêm ngặt. Đồng thời, chỉ đạo hệ thống thú y cơ sở giám sát dịch bệnh chặt chẽ đến tận hộ chăn nuôi trên địa bàn.

Trước diễn biến phức tạp, khó kiểm soát của tình hình dịch bệnh, Sở Nông nghiệp & PTNT đã chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp tục tăng cường công tác quản lý dịch bệnh (đặc biệt là phòng chống DTLCPC) 6 tháng cuối năm; Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, ATTP trên địa bàn TP; Triển khai, hướng dẫn xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan duy trì hoạt động các chốt kiểm dịch liên ngành, trạm kiểm dịch đúng theo quy định;.../.

**Lưu Phương**

## TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG HÀ NỘI: SƠ KẾT NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM



Trung tâm Khuyến nông Hà Nội vừa tổ chức hội nghị sơ kết nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã tập trung chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Trung tâm phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở triển khai thực hiện 18 dạng mô hình khuyến nông, trong đó trồng trọt 11 dạng mô hình; chăn nuôi, thủy sản 07 dạng mô hình.

Tiêu biểu như mô hình sản xuất mạ khay để mở rộng diện tích cấy lúa bằng máy vụ xuân: Mô hình đã hỗ trợ sản xuất 54.000 khay mạ giống TBR225, Thiên Ưu 8, J02 đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cấy lúa bằng máy

cho 200ha tại 4 huyện: Ứng Hòa, Đông Anh, Chương Mỹ, Quốc Oai. Lúa cấy bằng máy sinh trưởng phát triển tốt, năng suất bình quân đạt từ 55-60 tạ/ha, cao hơn 10-15% so với cấy tay truyền thống. Chi tính riêng khâu gieo mạ khay, cấy máy chi phí cho người sản xuất so với gieo mạ được, cấy tay truyền thống giảm từ 4.000.000 - 5.500.000 đồng/ha. Mặt khác, gieo mạ khay cấy máy ruộng lúa thông thoáng, giảm sâu bệnh gây hại, giảm chi phí thuốc bảo vệ thực vật, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đây là cơ sở để phát huy vai trò dịch vụ của các HTX nông nghiệp, thúc đẩy việc hình thành các tổ dịch vụ, áp dụng cơ giới hóa đồng bộ vào sản xuất lúa, từng bước tạo vùng sản xuất lúa tập trung tạo điều kiện để liên kết tiêu thụ sản phẩm, khắc phục được tình trạng thiếu nhân lực trong lúc thời vụ.

Bên cạnh đó, Trung tâm đã và đang triển khai thực hiện hiệu quả mô hình sản xuất mạ khay để mở rộng diện tích cấy lúa bằng máy vụ mùa tại các huyện Chương Mỹ, Ứng Hòa, Đông Anh; Mô hình sản xuất năm ăn, nắm được liệu theo hướng công nghiệp quy mô 150 tấn nguyên liệu, thực hiện tại các huyện Đan Phượng, Quốc Oai, Thanh Oai; Mô hình thâm canh bưởi theo VietGap quy mô 6ha, thực hiện tại 2 điểm Tân Lập huyện Đan Phượng; Cát Quế huyện Hoài Đức; Mô hình xử lý rơm rạ tại ruộng sau thu hoạch bằng chế phẩm vi sinh, quy mô 250ha, thực hiện tại 6 điểm: Thanh Văn - Thanh Oai; Hòa Phú - Ứng Hòa; Phú Nam An - Chương Mỹ; Mỹ Thành - Mỹ Đức; Phú Sơn, Sơn Đà - Ba Vì;...

Về mô hình cơ giới hóa, các điểm thực hiện mô hình đã triển khai mua 05 máy cấy lúa 4 hàng và 6 hàng, 35 máy làm đất đa năng công suất <10HP, 3 dây truyền Kubota gieo mạ khay.

Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm Trung tâm đã tập trung khảo sát, chọn điểm, chọn hộ; hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ ban đầu, tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn các hộ tham gia mô hình chuẩn bị chuồng, trại, ao nuôi, tổ chức các bước đầu thầu lựa chọn nhà thầu cung cấp giống, vật tư phục vụ các mô hình chăn nuôi thủy sản, bao gồm mô hình chăn nuôi bò sinh sản, mô hình sử dụng thảo dược trong nuôi gà thả vườn, mô hình nuôi thủy sản theo hướng VietGap, mô hình nuôi thủy sản áp dụng công nghệ Sông trong ao, mô hình nuôi Chạch thương phẩm.

Đối với công tác quản lý, sử dụng và bảo toàn Quỹ khuyến nông thành phố, 6 tháng đầu năm Giám đốc Quỹ Khuyến nông đã ký hợp đồng cho vay 109 phương án với số tiền cho vay 31,476 tỷ đồng và hiện đã giải ngân được 105 phương án với số tiền giải ngân là 30,426 tỷ đồng. Ngoài ra, đã tổ chức các đoàn kiểm tra thường xuyên hoạt động quỹ khuyến nông đối với các hộ đang sử dụng vốn vay Quỹ khuyến nông, đặc biệt đối với các hộ vay vốn phát triển sản xuất đang chăn nuôi lợn bị bệnh dịch tả lợn châu Phi. Chỉ đạo các Tiểu ban quỹ khuyến nông tập trung đôn đốc thu hồi nợ đến hạn và quá hạn, 6 tháng đầu năm đã thu hồi được nợ quá hạn của 24 hộ với số tiền 1,052 tỷ đồng.

Trong thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông thành

phố Hà Nội sẽ tiếp tục theo dõi, chỉ đạo các mô hình khuyến nông trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản đang thực hiện. Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật để tăng cường chăm sóc lúa Mùa và cây trồng trong điều kiện nắng nóng, chủ động phòng, trừ dịch bệnh, phòng chống mưa bão, ngập úng nhằm hạn chế tối đa thiệt hại, đảm bảo cho các mô hình đạt được theo yêu cầu; Tăng cường công tác tuyên truyền khuyến nông, tuyên truyền về lĩnh vực an toàn thực phẩm, quản lý vật tư nông nghiệp, liên kết sản xuất – tiêu thụ, giới thiệu các chuỗi sản xuất – tiêu thụ đã được chứng nhận, các địa chỉ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm an toàn, ... Tiếp tục tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn theo kế hoạch và đảm bảo chất lượng; Tập trung khảo sát nhu cầu vay vốn đối với các vùng sản xuất tập trung, vay vốn mua máy, thiết bị phục vụ cơ giới hóa trong sản xuất; tổ chức thẩm định và giải ngân kịp thời, đáp ứng nhu cầu vốn phát triển sản xuất của các hộ nông dân; tập trung đôn đốc thu hồi vốn, phí quản lý đến hạn đầy đủ, kịp thời; tích cực giải quyết các trường hợp nợ vốn quá hạn; Tập trung chỉ đạo các tổ công tác xây dựng dự thảo Chương trình khuyến nông giai đoạn 2020-2025 và Quyết định của UBND Thành phố về quy định một số nội dung chi và mức hỗ trợ đối với hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố hoàn thành theo đúng tiến độ để báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội và UBND thành phố Hà Nội; Tăng cường rà soát, sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ phù hợp với năng lực cán bộ, chuyên môn nghiệp vụ./.

**TX (TH)**

## CẤP GIỐNG MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG CHĂN NUÔI BÒ SINH SẢN TẠI HUYỆN MỸ ĐỨC



Trung tâm Khuyến nông Hà Nội vừa tổ chức bàn giao con giống cho 27 hộ tham gia mô hình “Chăn nuôi bò sinh sản” năm 2019 trên địa bàn huyện Mỹ Đức. Đến dự có ông Nguyễn Xuân Đại – Phó giám đốc Sở NN&PTNT Hà Nội, ông Đỗ Trung Hai – Phó Bí thư thường trực huyện ủy Mỹ Đức.

Các hộ tham gia mô hình thuộc diện hộ nghèo trên địa bàn xã An Phú. Thực hiện theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về Khuyến nông, các hộ nghèo miền núi tham gia mô hình được hỗ trợ 70% con giống và 70% thức ăn. Theo đó, mô hình hỗ trợ 70% giá

trị bò cái sinh sản (giống bò cái Laisind, lai Brahman) từ 10-12 tháng tuổi, trọng lượng trên 180kg đã được tiêm phòng các loại vắc xin Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng. Ngoài ra, 100% các hộ được tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh cho bò sinh sản trước khi tiếp nhận con giống.

Từ năm 2017 - 2018, Trung tâm Khuyến nông đã triển khai mô hình để hỗ trợ cho các hộ nghèo tại các xã miền núi, các hộ có điều kiện chăn nuôi bò sinh sản tại các xã chăn nuôi bò trọng điểm theo quy hoạch của UBND Thành phố, nhằm góp phần tăng số lượng bò cái nòi chất lượng cao, tạo vùng nguyên liệu ổn định, đặc biệt là giúp các hộ nghèo phát triển chăn nuôi, nâng cao thu nhập, từng bước ổn định cuộc sống, tiến tới giảm nghèo bền vững. Năm 2019, mô hình tiếp tục hỗ trợ 80 con bò sinh sản cho 80 hộ nghèo ở các xã Tiến Xuân, Yên Trung, Yên Bình (huyện Thạch Thất), xã Minh Quang (huyện Ba Vì) và xã An Phú (huyện Mỹ Đức).

Các hộ nghèo được hưởng chính sách đều là những hộ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vì vậy, nhân dịp này Huyện ủy, UBND, Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện Mỹ Đức và Công ty CP Giống gia súc Hà nội đã trao tặng 27 suất quà, trị giá 4 triệu đồng/suất cho 27 hộ./.

**Lưu Phương**

## KỸ THUẬT PHÒNG CHỐNG NẮNG NÓNG MÙA HÈ TRONG AO NUÔI TRỒNG THỦY SẢN



Trong những ngày hè năm 2019, miền Bắc đã xảy ra nhiều đợt nắng nóng gay gắt, nhiệt độ cao nhất trong ngày có thể lên tới 38-40 độ C. Theo dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, thời gian tới thời tiết, khí hậu có nhiều diễn biến phức tạp. Để hạn chế những ảnh hưởng xấu của nhiệt độ cao mùa hè đối với động vật thủy sản. Người nuôi thủy sản cần lưu ý một số biện pháp kỹ thuật chống nắng nóng như sau:

### 1. Ảnh hưởng của nhiệt độ đến môi trường và động vật thủy sản:

Nhiệt độ nước là một trong các thông số quan trọng trong quản lý chất lượng môi trường nuôi và cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của vật nuôi thủy sản. Cá và các động vật thủy sản đều là động vật biến nhiệt, nhiệt độ cơ thể chịu ảnh hưởng của nhiệt độ môi trường nước.

Nhiệt độ tăng, giảm đột ngột sẽ gây sốc cho cá, làm tỷ lệ sống và khả năng đề kháng bệnh của cá thấp hơn nhiều so với cá sống trong điều kiện nhiệt độ thích hợp. Nhiệt độ nước cao làm tăng khả năng trao đổi chất, do đó tăng tiêu hao oxy. Tăng miễn cảm với vi rút, vi khuẩn gây bệnh cho cá. Nhiệt độ nước cao còn là điều kiện thuận lợi cho nhiều loại ký sinh trùng, nấm bệnh, vi khuẩn, vi rút gây bệnh cho cá phát triển; Nhiệt độ nước cao còn ảnh hưởng đến sự chuyển tải oxy trong nước. Khi nắng nóng trong thời gian dài làm các loại tảo trong ao phát triển

mạnh (nhiều loại tảo có hại) làm giảm lượng ô xy hòa tan trong nước.

Đồng thời, nắng nóng kéo dài cũng làm cho nhiệt độ môi trường nước tăng lên, các chất hữu cơ tích tụ ở đáy ao sẽ phân huỷ mạnh, quá trình phân huỷ chất hữu cơ không chỉ tiêu hao nhiều oxy trong nước mà còn thải ra các khí độc ở đáy ao như: Cacbonic( $\text{CO}_2$ ), Sunphua hydro ( $\text{H}_2\text{S}$ ), Amoniac ( $\text{NH}_3$ ), Mêtan ( $\text{CH}_4$ )..... khuếch tán vào nước gây ngộ độc cho cá, làm suy giảm sức đề kháng, cá nuôi dễ bị nhiễm bệnh.

Mùa hè thường xuất hiện các cơn mưa rào với lượng nước lớn làm cho môi trường nước ao nuôi bị xáo trộn dẫn đến ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ của động vật thủy sản. Gây thiệt hại lớn về kinh tế cho người nuôi.

### 2. Quản lý ao nuôi và môi trường nước:

Thường xuyên kiểm tra bờ, cống ao tránh rò rỉ mất nước, cấp nước bổ sung cho ao nuôi, duy trì mức nước trong ao tối thiểu từ 1,5-2m để tăng khả năng ổn định nhiệt độ nước trong ao nuôi thủy sản. Nhiệt độ thay đổi lớn theo độ sâu của nước, ở tầng nước mặt nhiệt độ có thể chênh lệch ngày và đêm lên đến  $10^\circ\text{C}$ , ở sâu khoảng 20 cm nhiệt độ chênh lệch khoảng  $5^\circ\text{C}$ , ở đáy ao nhiệt độ chênh lệch ngày và đêm khoảng  $2^\circ\text{C}$ . Nhiệt độ giảm dần từ mặt nước xuống đáy ao. Thông thường trong ngày đêm nhiệt độ cao nhất lúc 14-16 giờ và thấp nhất lúc 2-5 giờ. Để giảm bớt hiện tượng cá bị sốc do chênh lệch nhiệt độ trong ngày đêm quá lớn và cũng để giảm bớt nhiệt độ môi trường tạo vùng phân bố mát hơn cho cá trong mùa nóng cần luôn đảm bảo mực nước trong ao ở mức cao nhất có thể.

Khi trời nắng quá, đối với ao nuôi cá cần làm giàn che nắng trên mặt nước (cao hơn mặt nước khoảng 0.7-1m) ở phía Tây ao bằng lưới đen tản nhiệt, dàn: mướp, bầu, bí, dây leo ... hoặc có các khung thả bèo cái, bèo tây, bèo hoa dâu khoảng 1/4 -1/3 diện tích ao nuôi làm nơi trú nắng cho cá.

Đối với ao nuôi lươn, ếch cần tạo nơi trú nắng bằng các ống tre, nứa buộc thành từng bó nhỏ đặt ở các góc ao.

Hạn chế đánh bắt, san thưa, vận chuyển, thả giống vào những ngày nắng nóng, thời điểm nắng nóng trong ngày.

Nắng nóng kéo dài, cường độ chiếu sáng trong ngày lớn làm tảo phát triển mạnh gây nên hiện tượng "nở hoa nước" trong ao nuôi dẫn đến hiện tượng cá nổi đầu về đêm và sáng sớm. Đặc biệt sau các trận mưa tảo chết hàng loạt làm biến đổi các yếu tố lý, hóa của môi trường nước gây ảnh hưởng lớn đến sức đề kháng và khả năng miễn dịch của động vật thủy sản.

Để hạn chế tác hại của hiện tượng "nở hoa nước" người nuôi cần áp dụng một số biện pháp kỹ thuật sau:

Bón vôi nông nghiệp ( $\text{CaMg}(\text{CO}_3)_2$ ) xung quanh bờ ao trước khi mưa với lượng khoảng 10 - 15kg/ha. Nếu mưa lâu nên xả bớt nước ở tầng mặt.

Nếu ao nuôi có độ trong < 30cm và có màu không ổn định nên tiến hành bón men vi sinh (hoặc bón vôi 1-2 kg/100m<sup>2</sup> ao) nhằm hạn chế chất hữu cơ trong nước ngăn ngừa sự phát triển của tảo.

Khi thiếu oxy ( $\text{O}_2$ ); thừa cacbonic ( $\text{CO}_2$ ) và các khí độc trong môi trường nước sẽ làm cá ngạt thở, nổi đầu. Hiện tượng này thường xảy ra ở ao ít hoặc không có khả năng thay nước thường xuyên, chất hữu cơ tích tụ ở đáy ao nhiều phân hủy mạnh, mật độ cá thả quá dày. Tình trạng nắng nóng kéo dài cá càng bị ngạt thở, sau một thời gian cá yếu dần rồi chết. Nếu trong ao nuôi cá nổi đầu từ chập tối hoặc gần trưa nắng mà cá vẫn nổi đầu là ao thiếu oxy nghiêm trọng, cần phải tiến hành xử lý ngay. Tăng cường oxy cho ao bằng cách bơm thêm nước sạch vào ao, có thể thay 30% lượng nước trong ao nuôi và phun mưa trên mặt ao, tháo bớt nước cũ ra ngoài. Thường xuyên quan sát ao nuôi vào lúc nửa đêm và sáng sớm, nếu thấy hiện tượng cá nổi đầu. Sử dụng máy bơm nước, máy quạt nước, thuyền tạo sóng... từ 10 giờ đêm đến 4 giờ sáng để tăng lượng oxy hòa tan, hỗ trợ ô xy cho cá.

Đối với những ao nuôi môi trường bị ô nhiễm, đáy ao quá nhiều bùn bẩn phải có kế hoạch nạo vét, hút bùn bẩn vào thời điểm thích hợp, sau đó sử dụng hóa chất BKC80 để xử lý liều lượng 1 lít/1.000m<sup>3</sup> nước, kết hợp với quạt nước, bơm nước để tăng hàm lượng oxy.

Tuyệt đối không xả thải trực tiếp chất thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, phân chuồng xuống ao nuôi sẽ gây ô nhiễm môi trường nước.

Định kỳ bón vôi để làm sạch, ổn định môi trường, phòng bệnh cho cá lượng dùng 1-2kg/100m<sup>2</sup>/10-15 ngày/lần. 1 tháng/lần, sử dụng các loại thuốc diệt khuẩn trong môi trường ao nuôi, có thể sử dụng BKC, hoặc VICATO,... với lượng 1 lít (hoặc 1kg) cho 2.000-3.000m<sup>3</sup> nước.

### **3. Tăng cường quản lý và chăm sóc đàn cá:**

Mật độ cá thả ương, nuôi (phù hợp với phương thức nuôi: thâm canh hoặc quảng canh) không nên thả quá dày để đảm bảo môi trường nuôi đủ ôxy.

Hạn chế kéo cá để tránh xây sát, dễ gây nhiễm bệnh cho cá.

Cho cá ăn vào sáng sớm và chiều mát; đảm bảo đủ khẩu phần thức ăn/ngày, chia làm 2 lần: sáng 6-7giờ và chiều 17-18 giờ. Loại bỏ thức ăn dư thừa tránh gây ô nhiễm môi trường nước giảm từ 30-40% lượng thức ăn cho cá ăn vào những ngày nắng nóng trên 35°C. Ngưng cho cá ăn ở những thời điểm môi trường nước trên 39-40°C.

Cho cá ăn Tỏi say nhuyễn với liều lượng 50g tỏi/10kg cá/ngày, sử dụng trong 5-7 ngày liên tục; hoặc dùng thuốc KN04-12 lượng dùng 200gam thuốc trộn đều vào 100kg thức ăn, cho ăn liên tục 3-5 ngày để phòng bệnh cho cá; kết hợp cho cá ăn bổ sung Vitamin C với liều lượng 3g/kg thức ăn, cho ăn liên tục trong vòng 3-5 ngày để tăng cường sức đề kháng và khả năng chống chịu với stress cho cá.

Khuyến cáo các hộ nuôi trồng thủy sản tuyệt đối không sử dụng thuốc kháng sinh để phòng bệnh cho cá, không tự ý sử dụng thuốc kháng sinh trong việc phòng cũng như trị bệnh cho cá nuôi theo kinh nghiệm hoặc những người không có chuyên môn để tránh hiện tượng vi khuẩn nhờn thuốc.

Những ao nuôi cá đã đạt kích cỡ, trọng lượng thu hoạch cần chủ động thu tủa để giảm mật độ nuôi hoặc thu toàn bộ vào thời điểm thích hợp.

Trên đây là hướng dẫn một số biện pháp về cách phòng và quản lý môi trường ao nuôi, chăm sóc thủy sản trong mùa nắng nóng, khuyến cáo bà con áp dụng nhằm giảm thiểu rủi ro, tăng hiệu quả của nghề nuôi thủy sản./.

**Nguyễn Xuân Quyết (Theo Báo NNVN)**

## DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Từ ngày 21 đến ngày 31 tháng 7 năm 2019)

### 1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Ba ngày đầu ảnh hưởng của rãnh áp thấp qua Bắc Bộ nối với vùng áp thấp phía Tây, khoảng từ ngày 24 đến ngày 27 khu vực chịu ảnh hưởng của rìa Đông nam vùng áp thấp phía Tây có xu hướng mở rộng về phía Đông Nam. Những ngày cuối rãnh áp thấp có khả năng được hình thành trở lại.

### 2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Từ ngày 21 - 23 và khoảng ngày 28 - 31: Nhiều mây, có mưa, mưa rào và dông rải rác. Gió Đông nam cấp 2.

Từ ngày 24 - 27: Mây thay đổi, ngày nắng, nắng nóng, chiều tối có mưa, mưa rào và dông vài nơi. Gió Đông nam cấp 2.

Nhiệt độ trung bình: 28.0 - 29.0°C.

Nhiệt độ cao nhất: 35 - 37°C, có nơi trên 37°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 24 - 26°C.

Lượng mưa phổ biến: 80 - 130 mm.

Độ ẩm trung bình: 80 - 85%.

Tổng số giờ nắng: 50 - 55 giờ.

Theo Đài KTTV KVĐB Bắc bộ

## QUY ĐỊNH MỚI VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA

Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Cụ thể, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điều kiện chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản:

a- Không làm mất đi các điều kiện phù hợp để trồng lúa trở lại; không gây ô nhiễm, thoái hóa đất trồng lúa; không làm hư hỏng công trình giao thông, công trình thủy lợi phục vụ trồng lúa.

b- Phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa của cấp xã, đảm bảo công khai, minh bạch.

c- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây lâu năm phải theo vùng, để hình thành các vùng sản xuất tập trung và khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng sẵn có; phù hợp với định hướng hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp của địa phương.

d- Trường hợp trồng lúa đồng thời kết hợp nuôi trồng thủy sản, cho phép sử dụng tối đa 20% diện tích đất trồng lúa để hạ thấp mặt bằng cho nuôi trồng thủy sản, độ sâu của mặt bằng hạ thấp không quá 120cm, khi cần thiết phải phục hồi lại được mặt bằng để trồng lúa trở lại.

### Quy định thủ tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng

Nghị định số 62/2019/NĐ-CP bổ sung quy định thủ tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng

lúa. Theo quy định, đối tượng có nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, gửi 1 bản đăng ký đến UBND cấp xã theo mẫu gồm: các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng đất trồng lúa hợp pháp (người sử dụng đất) có nhu cầu chuyển đổi sang trồng cây hàng năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản; hộ gia đình, cá nhân trong nước sử dụng đất trồng lúa hợp pháp có nhu cầu chuyển sang trồng cây lâu năm.

Trường hợp bản đăng ký chuyển đổi không hợp lệ, trong thời gian 3 ngày làm việc, UBND cấp xã phải hướng dẫn cho người sử dụng đất, chỉnh sửa, bổ sung bản đăng ký.

Trường hợp bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của UBND cấp xã, trong thời gian 5 ngày làm việc, UBND cấp xã có ý kiến "Đồng ý cho chuyển đổi", đóng dấu vào Bản đăng ký, vào sổ theo dõi và gửi lại cho người sử dụng đất. Trường hợp không đồng ý, UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản.

### Sử dụng kinh phí hỗ trợ

Nghị định số 62/2019/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; trong đó sửa đổi, bổ sung quy định sử dụng kinh phí hỗ trợ.

Theo đó, UBND các cấp sử dụng kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước nộp và nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định để thực hiện



bảo vệ, phát triển đất trồng lúa. Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể, địa phương sẽ quyết định thực hiện hỗ trợ cho người trồng lúa: sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí dùng hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Phần kinh phí còn lại để thực hiện các việc: a- Phân tích chất lượng hóa, lý tính của các vùng đất chuyển trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao định kỳ 10 năm để sử dụng hiệu quả và có biện pháp cải tạo phù hợp; b- Cải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa

nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại: tăng độ dày của tầng canh tác; tôn cao đất trồng lúa trũng, thấp; tăng độ bằng phẳng mặt ruộng; thau chua, rửa mặn đối với đất bị nhiễm phèn, mặn và các biện pháp cải tạo đất khác; c- Đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất trồng lúa; d- Khai hoang, phục hóa đất chưa sử dụng thành đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/9/2019./.

**TX (Theo Chinhphu.vn)**

## HUY ĐỘNG TỔNG LỰC PHÒNG, CHỐNG SÂU KEO MÙA THU HẠI NGÔ

Bộ Nông nghiệp & PTNT vừa ban hành Chỉ thị số 4962/CT-BNN-BVTV về việc tăng cường công tác phòng, chống sâu keo mùa thu hại ngô.

Sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda*) là loại sâu hại mới, xâm nhập vào nước ta từ tháng 4 năm 2019. Đây là loài sâu hại có khả năng di trú rất xa, vòng đời ngắn, có nhiều lứa và thời gian các lứa sâu đan xen nhau nên khó khăn cho công tác phòng, chống.

Theo công bố của nhiều quốc gia, sâu keo mùa thu có khả năng gây hại nặng cho ngô và nhiều loại cây trồng khác nên cần phải có biện pháp quản lý kịp thời và hiệu quả.

Theo báo cáo của các địa phương, sâu keo mùa thu đã xuất hiện và gây hại hầu hết các vùng trồng ngô trong cả nước với tổng diện tích nhiễm khoảng 15 nghìn hecta, gây hại nặng một số tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Nguyên.

Dự báo trong thời gian tới, sâu keo mùa thu sẽ tiếp tục phát sinh gây hại cây ngô trên diện rộng, nguy cơ giảm năng suất và sản lượng nếu không được phòng, chống kịp thời.

Để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại cho sản xuất ngô do sâu keo mùa thu gây ra, Bộ Nông nghiệp & PTNT đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo UBND các cấp, các ban ngành và cơ quan chuyên môn của địa phương thực hiện nghiêm túc công tác điều tra phát hiện, thống kê mức độ, diện tích nhiễm sâu keo mùa thu trên ngô và các cây trồng khác.

Hướng dẫn nông dân chủ động tổ chức thực hiện công tác phòng chống theo quy trình kỹ thuật đã được Cục Bảo vệ thực vật ban hành.

Tổ chức thông tin, tuyên truyền về đặc điểm sinh học, quy luật phát sinh gây hại cũng như các biện pháp kỹ

thuật phòng chống sâu keo mùa thu cho cán bộ ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật, khuyến nông và nông dân.

Khuyến cáo nông dân áp dụng triệt để các biện pháp sinh học, sử dụng bẫy bả để thu bắt và tiêu diệt trưởng thành. Sử dụng các biện pháp thủ công (thu gom và tiêu diệt ổ trứng, sâu non) và các biện pháp canh tác, vệ sinh đồng ruộng để giảm mật độ sâu keo mùa thu trên đồng ruộng.

Chỉ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong trường hợp mật độ sâu cao, sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật đã được Cục Bảo vệ thực vật hướng dẫn, tuân thủ nguyên tắc "4 đúng" khi sử dụng.

Tổ chức điều tra, đánh giá nhằm xác định các giống ngô có khả năng kháng, chống chịu với sâu keo mùa thu để thông tin, hướng dẫn nông dân sử dụng thay thế các giống ngô đã bị sâu keo mùa thu gây hại nặng.

Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là các hành vi lợi dụng dịch bệnh để kinh doanh thuốc giả, thuốc không đảm bảo chất lượng và tăng giá thuốc.

Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp & PTNT, Cục Bảo vệ thực vật tiếp tục chỉ đạo các Trung tâm Bảo vệ thực vật vùng phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT, cơ quan bảo vệ thực vật địa phương tăng cường cán bộ bám sát đồng ruộng, hướng dẫn và chỉ đạo nông dân các biện pháp phòng chống kịp thời sâu keo mùa thu.

Phối hợp với các đơn vị nghiên cứu thực hiện đánh giá hiệu quả các biện pháp kỹ thuật đã và đang thực hiện, tiếp tục khảo sát, thử nghiệm để lựa chọn các biện pháp kỹ thuật phòng, chống phù hợp và hiệu quả để hướng dẫn các địa phương và nông dân áp dụng.

Chủ động trao đổi với FAO, các tổ chức quốc tế và

các quốc gia để tiếp nhận hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm về phòng, chống sâu keo mùa thu. Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông quốc gia, các cơ quan thông tin đại chúng của Trung ương tổ chức thông tin, tuyên truyền thường xuyên về tình hình phát sinh gây hại và công tác chỉ đạo phòng chống loài sâu hại này. Làm đầu mối tham mưu, chỉ đạo, tổng hợp báo cáo Bộ về tình hình sâu keo mùa thu, công tác phòng chống và các hoạt động liên quan.

Cục Trồng trọt phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương biện pháp canh tác, bố trí mùa vụ để hạn chế tác hại của sâu keo mùa thu. Đặt hàng nghiên cứu, tuyển chọn bộ giống ngô kháng, chống chịu sâu keo mùa thu để đưa vào áp dụng trong sản xuất.

Trung tâm Khuyến nông quốc gia chủ trì, phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật tổ chức, thông tin, tuyên truyền; soạn thảo, in ấn và phát hành tài liệu, tổ chức các diễn

đàn khuyến nông @ với chủ đề phòng, chống sâu keo mùa thu. Đề xuất xây dựng các mô hình khuyến nông về quản lý dịch hại tổng hợp sâu keo mùa thu hại ngô ở địa phương. Tổ chức tập huấn về sâu keo mùa thu cho cán bộ trong hệ thống khuyến nông ở địa phương.

Bộ Nông nghiệp & PTNT đề nghị các địa phương, cơ quan quản lý, đơn vị nghiên cứu chủ động phối hợp tìm cách hạn chế tác hại và lây lan của sâu keo mùa thu.

Các đơn vị nghiên cứu chủ động đề xuất và tổ chức nghiên cứu về sâu keo mùa thu và biện pháp phòng chống đảm bảo hiệu quả phòng trừ, hiệu quả kinh tế, an toàn cho môi trường; nghiên cứu nhân nuôi ký sinh, thiên địch phòng chống sâu keo mùa thu; nghiên cứu tuyển chọn giống ngô kháng, chống chịu sâu keo mùa thu để áp dụng vào sản xuất./.

**TX (Theo Báo NNVN)**

## TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM

UBND Thành phố Hà Nội vừa ban hành Quyết định số 3629/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm thành phố Hà Nội đến năm 2020.

Kế hoạch nhằm mục tiêu phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế của Hà Nội theo chuỗi giá trị, do các thành phần kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể thực hiện; Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh nhằm sản xuất các sản phẩm truyền thống, dịch vụ có lợi thế đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn hợp lý, tăng thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân khu vực nông thôn và thực hiện có hiệu quả nhóm tiêu chí "Kinh tế và tổ chức sản xuất" trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM.

Việc thực hiện Kế hoạch do Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết (đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý; các đoàn công tác trong, ngoài nước, tham gia hội chợ, triển lãm...) đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả. Tham mưu UBND Thành phố thành lập hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm và tổ chức các kỳ đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP.

Sở Công thương Hà Nội tổ chức nghiên cứu, đề xuất hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ gia đình thiết kế sản phẩm, phát triển sản xuất theo lĩnh vực quản lý, triển khai, giám sát thực hiện quy định về quản lý hệ thống phân phối hàng hóa trên địa bàn và các khu trưng bày giới thiệu sản phẩm làng nghề kết hợp với du lịch, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP. Xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển nhóm sản phẩm lĩnh vực của ngành quản lý.

UBND các quận, huyện, thị xã có nhiệm vụ xây dựng hệ thống chỉ đạo, thực hiện chương trình OCOP đến cấp xã theo quy định. Phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT tổ chức thực hiện các nội dung Chương trình OCOP. Tiếp tục rà soát, đánh giá các sản phẩm trên địa bàn đạt yêu cầu, đề xuất bổ sung, đăng ký tham gia chương trình. Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện Chương trình OCOP của địa phương theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, trong đó, ưu tiên phát triển các nhóm ngành hàng chủ lực, có lợi thế của địa phương và phát triển dịch vụ nông thôn. Bố trí nguồn lực cần thiết, sử dụng lồng ghép các nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020, ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác để thực hiện Chương trình./.

**NT (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)**

# TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

UBND Thành phố Hà Nội vừa có văn bản về tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai năm 2019.

Theo đó, để đảm bảo an toàn công trình thủy lợi thực hiện nhiệm vụ công tác phòng, chống thiên tai năm 2019, phát huy hiệu quả phục vụ sản xuất của hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 10/4/2019 của UBND Thành phố về công tác PCTT&TKCN năm 2019.

UBND các quận, huyện, thị xã củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện, cấp xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên chịu trách nhiệm điều hành, ứng phó sự cố; tổ chức, xây dựng, bố trí lực lượng ứng cứu, phương tiện thiết bị và các nhu yếu phẩm khác nhằm chủ động ứng phó với các tình huống xảy ra; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quản lý, khai thác, đảm bảo an toàn công trình thủy lợi; Phối hợp chặt chẽ với các Công ty thủy lợi trên địa bàn rà soát các vùng ở khu vực hạ du hồ chứa tập trung đông dân cư, khu kinh tế, khu công nghiệp có nguy cơ ngập lụt; xây dựng phương án và chủ động tổ chức sơ tán nhân dân ra khỏi vùng nguy hiểm khi xảy ra ngập lụt; Kiểm tra, đôn đốc các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án liên quan đến công trình thủy lợi trên địa bàn, xây dựng phương án ứng phó thiên tai đảm bảo an toàn công trình, tính mạng và tài sản nhân dân trong khu vực.

UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các cơ quan liên quan giải tỏa các vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý, đặc biệt các tuyến sông, trục tiêu chính, đảm bảo an toàn dẫn nước tiêu úng khi có mưa, lũ xảy ra; Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách về pháp luật thủy lợi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, bảo đảm an toàn công trình, nhân lực, năng lực ứng phó của người dân ở

vùng hạ du đập, tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo vệ công trình thủy lợi; tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền và diễn tập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, đặc biệt là vùng hạ du các đập, hồ chứa nước xung yếu.

Các công ty thủy lợi chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo vệ hệ thống các công trình thủy lợi; nạo vét, khơi thông các tuyến kênh tiêu, chủ động phương án bố trí các trạm bơm đã chiến tại các vùng có nguy cơ úng ngập cục bộ; tổ chức tu bổ, sửa chữa hư hỏng các trạm bơm, cống tiêu, hồ đập, thiết bị điện, nạo vét bể hút trạm bơm, kênh, mương, đặc biệt hệ thống công trình phục vụ tiêu úng, các trục tiêu chính. Quán triệt đến cán bộ, công nhân thuộc đơn vị các biện pháp nhằm ứng phó với các diễn biến bất thường của thời tiết; phân công cán bộ thường xuyên túc trực tại các công trình trọng điểm, các công trình xung yếu có nguy cơ xảy ra sự cố; tiếp tục tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng toàn bộ công trình đặc biệt các hồ chứa trên địa bàn đơn vị quản lý, đề xuất phương án xử lý, khắc phục ngay những công trình, hạng mục công trình có nguy cơ mất an toàn,...

Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố; hướng dẫn, đôn đốc chính quyền địa phương, các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi thực hiện nghiêm các quy định pháp luật, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý đối với các trường hợp không chấp hành quy định của pháp luật về an toàn công trình; hướng dẫn nâng cao năng lực đội ngũ quản lý vận hành công trình thủy lợi cũng như khả năng phát hiện và xử lý các sự cố; thường xuyên tổng hợp tình hình, báo cáo UBND Thành phố, Bộ Nông nghiệp & PTNT./.

**NT (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)**

## CHUYÊN GIA HỎI ĐÁP

### THS. NGUYỄN NGỌC SƠN - CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y HÀ NỘI

**Câu hỏi:** Nhà tôi có nuôi 200 con gà ta thương phẩm, tôi đã tiêm phòng đầy đủ và gà ăn uống vẫn bình thường (thậm chí nhiều con ăn rất khỏe) nhưng đàn gà cứ bị gầy đi và chết. Xin hỏi chuyên gia nguyên nhân và biện pháp khắc phục?

**Trả lời:** Có thể gà mắc bệnh Marek.

Bệnh do Herpesvirus gây ra, đặc trưng của bệnh là sự tăng sinh của tế bào lâm ba dưới hình thức khối u ở tổ chức thần kinh ngoại biên và các cơ quan nội tạng, da, cơ, làm xuất hiện các triệu chứng rối loạn cơ năng

vận động và bại liệt. Gà và gà tây, gà sao đều mắc bệnh, nhất là gà con trên 6 tuần tuổi dễ mắc bệnh hơn. Phổ biến nhất là từ 8 – 24 tuần tuổi. Đường lây lan chủ yếu là đường hô hấp và tiêu hoá.

Bệnh không có thuốc điều trị do đó việc áp dụng qui trình phòng bệnh bằng vệ sinh, diệt trùng và tiêm

phòng vaccine cho gà lúc 1 ngày tuổi ngay tại phòng ấp là cần thiết.

Lưu ý: Tất cả các loại vaccine phòng bệnh Marek ở gà đều phải dùng hết trong 2 giờ sau khi pha, tốt nhất là 30 phút. Để quá 2 giờ hoặc đông lạnh trở lại đều làm mất hiệu lực của vaccine./.

## GUƠNG SẢN XUẤT ĐIỂN HÌNH

### GƯƠNG GIÁM ĐỐC TRẺ NHIỆT TÌNH, NĂNG NỔ VỚI PHONG TRÀO CƠ GIỚI HÓA TRONG SẢN XUẤT LÚA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ XUYỀN

Sau hơn 5 năm triển khai thực hiện cơ giới hóa sản xuất lúa, Phú Xuyên là huyện đi đầu trong phong trào, năng suất lúa tăng từ 10-15%, chi phí sản xuất giảm từ 0,7-2,8 triệu đồng/ha/vụ sản xuất, giảm tổn thất sau thu hoạch từ 2-3%, đồng thời đảm bảo tính thời vụ, nâng cao chất lượng lúa thành phẩm. Tính đến nay, Phú Xuyên có 148 máy cấy, 04 dây chuyền gieo mạ khay tự động tại các xã Đại Thắng, Hoàng Long, Thụy Phú. Hiệu quả đầu tư cơ giới hóa vào sản xuất đã tăng sản lượng lúa từ 1,1 đến 1,15 lần so với sản xuất thủ công. Anh Phạm Minh Đức (Thôn Thụy Phú, xã Thụy Phú, huyện Phú Xuyên) là một trong những hộ nông dân điển hình trong phong trào này.

Khi nhắc đến anh Phạm Minh Đức, bà con trong xóm đều cảm phục bởi ý chí và sự cần cù trong lao động. Sinh ra và lớn lên trong một gia đình thuần nông, thu nhập của gia đình anh chủ yếu là làm ruộng và chăn nuôi nhỏ lẻ. Dù kinh tế gia đình khó khăn, bố mẹ anh vẫn cố gắng cho con ăn học thành tài. Sau khi ra trường, anh vào làm tại một cơ quan nhà nước có thu nhập khá, có khả năng thăng tiến. Đi làm được một thời gian, anh Đức xin nghỉ việc về quê làm nông nghiệp trong sự can ngăn của người thân nhưng anh vẫn một mực làm theo ý mình. Vốn học cơ khí lên anh khá am hiểu về máy móc, với sản xuất nông nghiệp thì anh lại rất kiên trì, chịu khó tìm tòi, học hỏi. Anh tiến hành ngâm ủ và thực hiện nhiều thí nghiệm để theo dõi, đánh giá khả năng sinh trưởng, tính toán từng thời điểm phát triển của cây mạ, tìm công thức phối trộn giá thể riêng phù hợp với điều kiện sản xuất... ghi ghi, chép chép ngày đêm. Sau khi tích lũy được nhiều kinh nghiệm từ những lần thất bại, anh quyết tâm thực hiện các ý tưởng táo bạo của mình cho đến cùng.

Bố mẹ anh từ chối phản đối nhưng thấy được quyết tâm của con đã quay sang hết lòng ủng hộ. Đây chính là

động lực lớn để anh mạnh dạn bỏ vốn, vay mượn mua thêm các thiết bị máy móc của Công ty Chính Đạt và thành lập Trung tâm mạ khay Kobuta Dịch vụ nông nghiệp Phú Hưng do anh làm giám đốc (thành lập ngày 30/11/2018).

Hiện nay, Trung tâm mạ khay có 2 giàn gieo đáp ứng 8-10 vạn khay mạ/vụ cung ứng cho thị trường trong và ngoài huyện, tương ứng trên dưới 300 ha lúa cấy máy; 4 máy cấy ngòi 6 hàng với công suất 8-10 mẫu/ngày; 2 giàn sấy công suất 30 tấn; 1 máy cày; 1 máy gặt,... Toàn bộ do anh tự đầu tư, riêng có 01 giàn gieo anh nhận được hỗ trợ từ Trung tâm khuyến nông Hà Nội. Vào thời vụ chính, Trung tâm mạ khay tạo ra công ăn việc làm cho 40-45 lao động địa phương với thu nhập từ 200.000-400.000 đ/ngày/người.

Trong quá trình sản xuất, anh mạnh dạn ứng dụng khoa học kỹ thuật, năng động sáng tạo trong phát triển kinh tế thị trường; dám nghĩ, dám làm, khai thác sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, lao động, đất đai. Năm 2018, Trung tâm mạ khay do anh điều hành đã cho thu nhập khoảng 1 tỷ đồng/năm sau khi trừ chi phí.

Không bằng lòng với những kết quả đạt được, anh Đức còn lên kế hoạch đầu tư thêm hệ thống nhà màng phục vụ cho sản xuất, hệ thống bể ngâm ủ theo dây chuyền Nhật Bản... trong thời gian tới.

Phong trào cơ giới hóa trong sản xuất lúa đã giúp cho người nông dân đổi mới suy nghĩ, cách làm, xây dựng nhiều mô hình hiệu quả, sáng tạo trong vận dụng những tiến bộ mới vào sản xuất góp phần làm giàu cho bản thân, cho gia đình và góp phần xây dựng quê hương như gương anh Phạm Minh Đức./.

**Nguyễn Thị Kim Ngân**

**Đối với mặt hàng lương thực:** Trên thị trường giá bán lẻ các mặt hàng lương thực tiếp tục duy trì ổn định, các loại gạo tẻ thường có giá bán như sau: Gạo Xi dẻo giá từ 12.000 – 13.000đ/kg, Bắc thơm số 7 có giá phổ biến từ 14.000 – 15.000 đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 15.500 - 17.000 đ/kg, đối với các mặt hàng gạo chất lượng cao giá bán lẻ tại các chợ ngoại thành và chợ nội thành vẫn luôn có sự chênh lệch từ 1.000 -2.000 đ/kg, bên cạnh đó gạo nếp cái hoa vàng có giá phổ biến từ 27.000 - 28.000 đ/kg; Đối với các mặt hàng đậu, đỗ giá ổn định: Đậu đen giá từ 50.000 – 55.000 đ/kg, đậu xanh có vỏ giá từ 44.000 - 46.000 đ/kg, lạc nhân giá bán vẫn phổ biến từ 48.000 - 50.000 đ/kg.

**Đối với các mặt hàng thực phẩm:** Trên thị trường giá lợn hơi đang nhích tăng nhẹ, trong khi đó tại các trại lợi lượng thương lái đến thu mua tăng cao, không còn tình trạng vắng vẻ như thời gian có dịch. Giá lợn hơi được thu mua với mức giá dao động từ 39.000 – 42.000 đ/kg. Tại các sạp bán lẻ tại chợ giá thịt lợn dao động như sau: Thịt mỡ sấn có giá từ 75.000 - 85.000đ/kg; thịt ba chỉ giá từ 85.000 – 95.000đ/kg, (tăng khoảng 5.000đ/kg so với thời điểm cuối tháng 6), thịt bò giá bán vẫn dao động từ 240.000 - 280.000 đ/kg; Đối với các mặt hàng gia cầm, thủy cầm giá bán giữ ổn định như sau: Gà ta hơi giá từ 100.000 – 120.000 đ/kg, Vịt nguyên con làm sẵn giá từ 70.000 – 75.000 đ/kg; đối với mặt hàng trứng giá cầm

thủy cầm giá bán lẻ vẫn phổ biến ở mức thấp, trứng vịt giá từ 22.000 – 25.000đ/chục, trứng gà ta giá từ 30.000 – 35.000đ/chục. Các mặt hàng cá trắm giá từ 65.000 - 70.000 đ/kg, Cá rô phi giá 40.000 - 45.000 đ/kg, cá chép từ 55.000 – 60.000đ/kg, ngao giá 18.000 - 20.000 đ/kg, cua đồng có giá từ 180.000 – 220.000đ/kg,...

**Đối với các mặt hàng rau, củ, quả:** Tuần qua, tại các chợ giá bán lẻ các mặt hàng rau xanh duy trì ổn định: Rau muống có giá từ 4.000 - 6.000đ/mớ, rau cải mớ giá từ 6.000 – 7.000đ/mớ, cà chua có giá từ 18.000 – 22.000đ/kg, Rau mùng tơi giá từ 5.000 – 6.000đ/mớ, rau ngót giá từ 5.000 – 6.000đ/mớ, dưa chuột giá 14.000 – 16.000 đ/kg, bí đao có giá 15.000 – 18.000đ/kg,.. Thị trường trái cây giữ ổn định với giá bán lẻ như sau: Dưa hấu có giá từ 14.000 – 18.000đ/kg, na đầu mùa có giá từ 60.000 – 80.000đ/kg, dưa lê giá từ 30.000 – 35.000đ, mận cơm giá 40.000 – 45.000đ/kg, cam sành giá 45.000 – 50.000đ/kg, măng cụt giá 65.000 – 70.000đ/kg,...

**Về vật tư nông nghiệp:** Nhu cầu sử dụng phân bón các loại cho chăm sóc cây trồng nói chung và diện tích lúa vụ mùa nói riêng đang tăng cao, song các đại lý luôn đảm bảo nguồn cung nên giá bán lẻ mặt hàng phân bón cũng duy trì ổn định. Đạm urê ngoại có giá từ 8.500 – 9.500 đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 4.200 – 4.700 đ/kg, Kali giá 9.000 - 10.000 đ/kg; lân Văn Điển có giá 3.800 đ/kg./.

**NB (TH)**

## \* Thị trường thế giới

### SẢN LƯỢNG THỊT LỢN TRUNG QUỐC GIẢM 5,5% TRONG NỬA ĐẦU 2019

Sản lượng thịt lợn Trung Quốc giảm trong 6 tháng đầu năm 2019, nhưng vẫn giảm ít hơn dự báo vì quốc gia châu Á giải quyết sự bùng phát của dịch tả lợn châu Phi (ASF).

Dữ liệu từ Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc cho biết sản lượng thịt lợn đạt 24,7 triệu tấn trong 6 tháng đầu năm 2019, giảm 5,5% so với năm ngoái, trong bối cảnh dịch ASF càn quét khắp các tỉnh, thành trên cả nước.

Đàn lợn của Trung Quốc đã giảm 15% so với năm ngoái xuống 347,61 triệu con, vì số lợn chết do virus và người chăn nuôi không dám tái đàn.

Theo Reuters, các chuyên gia khá bất ngờ về sự sụt giảm của sản lượng thịt lợn, với tốc độ giảm không mấy thay đổi với mức 5,2% của quý I.

Số lợn bị giết mổ trong nửa đầu năm giảm 6,2% xuống 313,46 triệu con, Cục Thống kê cho biết.

Theo nguồn tin trong ngành, một nửa số lợn nái của Trung Quốc đã bị chết vì dịch ASF hoặc bị giết vì sự lây lan của bệnh dịch.

Dịch ASF không ảnh hưởng tới con người nhưng khiến

hầu hết lợn nhiễm bệnh tử vong.

Giá lợn hơi đã ổn định trong hầu hết quý II nhưng bắt đầu tăng mạnh vào đầu tháng 6. Giá trung bình đã đạt 17,8 nhân dân tệ/kg, tăng từ mức 14,2 nhân dân tệ/kg vào cuối tháng 5.

Giá thịt lợn bán lẻ lên tới 26,45 nhân dân tệ/kg trong tuần cuối cùng của tháng 6, tăng 33% so với năm ngoái, theo dữ liệu hàng tuần từ Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc, nhưng vẫn thấp hơn mức kỉ lục 31,56 nhân dân tệ/kg xác lập hồi tháng 6/2016.

Giá thịt lợn tăng đã kéo giá thực phẩm nói chung lên mức cao nhất trong nhiều năm.

Bắc Kinh đã thúc đẩy các nhà sản xuất gia cầm tăng sản lượng để giúp bù đắp sự sụt giảm của sản lượng thịt lợn.

Sản lượng thịt gia cầm đã tăng 5,6% trong 6 tháng đầu năm, với thịt bò tăng 2,4% và thịt cừu tăng 1,4%.

Tổng sản lượng thịt gồm thịt lợn, thịt bò, thịt cừu và gia cầm đã giảm 2,1% trong nửa đầu năm xuống 39 triệu tấn./.

**TX (Theo Vietnambiz.vn)**

# GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

## GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 18 tháng 7 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai Thanh Trì
1	Lúa Khang Dân	loại 1	7.400	7.500	6.000	7.000		6.300	7.000	7.600	7.500	7.000
2	Gạo Khang Dân	loại 1	11.500	12.500	10.000	12.000	12.000	10.000	11.000	12.000	12.000	12.000
3	Gạo bắc thơm	loại 1	14.000	15.000	14.000	14.000	15.000	13.500	15.000	15.500	15.000	15.000
4	Gạo Xi 23	loại 1	12.000	12.500	12.000	12.000	13.000	12.000	12.500	12.500	13.000	12.500
5	Gạo Điện Biên	loại 1	16.000	17.500	16.500			16.000	17.000	17.500	17.000	17.000
6	Gạo Hải Hậu	loại 1	17.000		16.000	16.000		15.500	17.000	15.500	18.000	16.500
7	Gạo tám Thái	loại 1	18.500	19.000	18.000	16.500		19.000	18.000	18.000	20.000	18.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	loại 1	25.000	27.000	26.000	25.000	25.000		35.000	27.000		26.000
9	Gạo nếp cẩm	loại 1	32.000		32.000	34.000		38.000	38.000	30.000	32.000	
10	Đậu tương	loại 1	24.000	25.000	17.000	21.000	20.000	22.000	28.000		21.000	23.000
11	Đậu xanh có vỏ	loại 1	42.000	45.000	50.000	40.000	38.000	38.000	45.000		40.000	40.000
12	Lạc nhân	loại 1	50.000	50.000	50.000	50.000	45.000	52.000	55.000	50.000	50.000	45.000
13	Đậu đen	loại 1	50.000	50.000	48.000	45.000	50.000	45.000	60.000	50.000	48.000	48.000

# GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 18 tháng 7 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tạ Thanh Oai Thanh Trì
1	Thịt lợn mông sẵn	loại 1	65.000	70.000	70.000	70.000	65.000	65.000	80.000	70.000	65.000	80.000
2	Thịt lợn nạc thăn	loại 1	85.000	90.000	80.000	85.000	85.000	80.000	100.000	80.000	85.000	90.000
3	Thịt lợn ba chỉ	loại 1	90.000	100.000	90.000	85.000	90.000	85.000	100.000	80.000	85.000	90.000
4	Thịt bò thăn	loại 1	260.000	270.000	250.000	250.000	250.000	240.000	260.000	260.000	230.000	250.000
5	Thịt bò mông	loại 1	240.000	240.000	240.000	240.000	250.000	220.000	250.000	250.000	230.000	230.000
6	Gà ta hơi	loại 1	90.000	110.000	90.000	80.000	95.000	95.000	120.000	110.000	100.000	100.000
7	Gà ta nguyên con làm sẵn	loại 1	120.000	125.000	110.000	110.000	140.000	130.000	170.000	140.000	130.000	140.000
8	Gà công nghiệp hơi	loại 1	36.000			42.000	40.000	36.000	45.000			38.000
9	Gà CN nguyên con làm sẵn	loại 1		65.000	58.000	65.000	50.000	55.000	70.000	60.000	65.000	65.000
10	Vịt hơi	loại 1	46.000	55.000	50.000	48.000	48.000	45.000	60.000	50.000		50.000
11	Vịt nguyên con làm sẵn	loại 1	70.000	75.000	70.000	70.000	70.000	68.000	90.000	70.000	75.000	70.000
12	Ngan hơi	loại 1	56.000	60.000	56.000	65.000	62.000		70.000	60.000	65.000	55.000
13	Ngan nguyên con làm sẵn	loại 1	76.000	80.000	75.000	80.000	85.000	78.000	100.000	80.000	85.000	85.000
14	Cá chép > 1kg	loại 1	60.000	60.000	65.000	55.000		60.000	70.000	60.000		60.000
15	Cá trắm > 2kg	loại 1	70.000	65.000	55.000	60.000	75.000	65.000	75.000	75.000	70.000	70.000
16	Cá quả	loại 1	90.000	120.000	70.000	110.000	110.000	110.000	130.000	100.000	110.000	110.000
17	Ngao	loại 1	18.000	18.000	16.000	16.000	18.000	17.000	20.000	17.000	20.000	18.000
18	Tôm sú	loại 1		400.000	380.000	380.000			450.000	380.000	350.000	400.000
19	Cua đồng	loại 1	160.000	170.000	150.000	160.000	200.000	140.000	200.000	150.000	140.000	200.000

# GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MŨI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 18 tháng 7 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Yên Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ Sơn Tây	Chợ Vân Đình Ứng Hoà	Chợ Phùng Đa Phương	Chợ Vôi Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Nam Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm Long Biên	Chợ Tô Đông Anh	Chợ Tạ Thanh Oai Thanh Trì
1	Cam sành	loại 1	45.000	50.000	50.000	45.000	45.000	40.000	60.000	45.000	45.000	45.000
2	Dứa hấu Miền Nam	loại 1	15.000	18.000	16.000	18.000	17.000	16.000	20.000	17.000	17.000	17.000
3	Thanh long	loại 1	30.000	35.000	30.000	40.000	35.000	35.000	40.000	35.000	30.000	35.000
4	Na	Loại 1	65.000	75.000	70.000	70.000	70.000	65.000	80.000	75.000		75.000
5	Dứa (quả)	loại 1	8.000	10.000	8.000	7.000	10.000	6.000	10.000	8.000	7.000	7.000
6	Mận cơm	loại 1	45.000	50.000	40.000	40.000	45.000	35.000	50.000	40.000	35.000	40.000
7	Quýt Sài Gòn	loại 1	45.000	60.000	50.000	45.000		45.000	65.000	50.000	45.000	50.000
8	Đào	Loại 1	35.000	40.000	35.000	35.000	35.000	30.000	40.000	35.000		35.000
9	Chanh leo	loại 1	30.000	35.000	30.000	25.000	30.000	25.000	35.000	30.000	30.000	30.000
10	Mãng cụt	Loại 1	65.000	75.000	65.000	60.000		60.000	75.000	60.000		60.000
11	Cà chua	loại 1	16.000	20.000	17.000	18.000	20.000	18.000	25.000	20.000	18.000	20.000
12	Bí đao	loại 1	14.000	16.000	15.000	14.000	16.000	15.000	18.000	15.000	13.000	14.000
13	Khoai tây	loại 1	13.000	15.000	15.000	13.000	13.000	12.000	15.000	15.000	14.000	12.000
14	Rau cải ngọt	loại 1	18.000	20.000		16.000	18.000	15.000	20.000	18.000	17.000	18.000
15	Mướp hương	loại 1	13.000	15.000	16.000	15.000	15.000		18.000			14.000
16	Rau ngót	loại 1	5.000	6.000	5.000	5.000	5.000	5.000	7.000	5.000	5.000	5.000
17	Dưa chuột	loại 1	13.000	16.000	14.000	14.000	15.000	13.000	18.000	14.000	15.000	15.000
18	Rau dền (mớ)	Loại 1		4.000	3.000	3.000	3.000	3.000	4.000		4.000	4.000
19	Rau muống (mớ)	Loại 1	4.000	5.000	5.000	4.000	5.000	4.000	6.000	5.000	4.000	6.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	loại 1	4.000	5.000	4.000	4.000	5.000	4.000	5.000	4.000	4.000	5.000
21	Hoa ly hồng (cành)	loại 1	28.000	30.000	25.000	25.000	30.000	20.000	35.000	30.000	30.000	30.000
22	Hoa cúc vàng (bông)	Loại 1	4.000	5.000	5.000	4.000	5.000	4.000	6.000	5.000	5.000	5.000



# GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 18 tháng 7 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Lạng Sơn	Phú Thọ	Nam Định
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	loại 1	7.200	7.500	7.500
2	Gạo Xi 23	loại 1	11.500	11.000	11.500
3	Đậu tương	loại 1	24.000	25.000	25.000
4	Đậu xanh tách vỏ	loại 1	55.000	50.000	52.000
5	Lạc nhân	loại 1	48.000	48.000	50.000
6	Miến dong	loại 1	70.000	70.000	70.000
7	Thịt lợn hơi	loại 1	42.000	39.000	39.000
8	Thịt mông sẵn	loại 1	85.000	80.000	80.000
9	Gà Tam hoàng hơi	loại 1	70.000	68.000	70.000
10	Gà ta hơi	loại 1	100.000	95.000	100.000
11	Gà Ai cập hơi	loại 1	80.000	75.000	75.000
12	Vịt hơi	loại 1	56.000	48.000	48.000
13	Thịt bò thăn	loại 1	240.000	250.000	250.000
14	Trứng gà ta (quả)	loại 1	3.500	3.000	3.000
15	Trứng chim cút (10 quả)	loại 1	7.500	7.000	7.000
16	Tôm sú	loại 1	450.000	450.000	450.000
17	Cá quả	loại 1	100.000	100.000	100.000

# GIÁ CÁC MẶT HÀNG RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC

Ngày 18 tháng 7 năm 2019

(ĐVT: đ/kg)

STT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Lạng Sơn	Phú Thọ	Nam Định
1	Dưa hấu Miền Nam	loại 1	18.000	18.000	18.000
2	Chôm chôm	loại 1	45.000	40.000	40.000
3	Xoài Thái	loại 1	40.000	40.000	40.000
4	Dưa lê	loại 1	30.000	30.000	30.000
5	Nhãn miền Nam	loại 1	65.000	60.000	60.000
6	Cà rốt	loại 1	15.000	15.000	15.000
7	Hành tây	loại 1	15.000	15.000	15.000
8	Khoai tây	loại 1	14.000	14.000	13.000
9	Cà chua	loại 1	20.000	17.000	18.000
10	Rau mùng tơi (mớ)	loại 1	5.000	4.000	4.000
11	Chanh (quả tươi)	loại 1	40.000	35.000	35.000
12	Tỏi ta khô	loại 1	50.000	50.000	50.000
13	Dưa chuột	loại 1	18.000	14.000	14.000
14	Rau cải mớ (mớ)	loại 1	6.000	5.000	6.000
15	Hành củ ta khô	loại 1	60.000	60.000	60.000
16	Mướp đắng	loại 1	15.000	12.000	12.000

## DỰ BÁO

### NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	HTX Dịch vụ nông nghiệp Văn Đức Đại diện: Nguyễn Văn Minh	Xã Văn Đức, huyện Gia Lâm, Hà Nội ĐT: 0945623808	Chuyên cung cấp rau an toàn các loại được sản xuất theo chuỗi. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
2	HTX Dịch vụ nông nghiệp Lĩnh Nam Đại diện: Nguyễn Lê Hồng Minh	Phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội ĐT: 0904650872	Chuyên cung cấp rau an toàn các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
3	Trang trại Hoa Viên Đại diện: Trương Thị Kim Hoa	Xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, Hà Nội ĐT: 0903.288.515	Chuyên cung cấp rau, quả an toàn các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
4	HTX Nông nghiệp Tiền Lê Đại diện: Nguyễn Văn Hào	Xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội ĐT: 01685152557	Chuyên cung cấp rau, quả an toàn các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty TNHH NN Hoàng Gia Đại diện: Hoàng Hải Minh	Xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0962229187	Sản xuất rau hữu cơ các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
2	Vườn Hồng Đào Trường Đại diện: Đào Văn Trường	Xã Chương Dương, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0359.999.744	Chuyên cung cấp giống hoa các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Thường Tín và các vùng lân cận.
3	Hợp tác xã sản xuất rau an toàn Đại diện: Hoàng Đông Hôn	Xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, Hà Nội. ĐT: 0982418438	Chuyên cung cấp rau an toàn các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Phúc Thọ và các vùng lân cận.
4	Hộ trồng hoa Đại diện: Đỗ Hữu Nghĩa	Xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 038.259.6492	Chuyên cung cấp các loại hoa. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Phúc Thọ và các vùng lân cận.

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Đỗ Văn Thăng	Xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. ĐT: 0989.204.346	Chuyên cung cấp vật tư nông nghiệp các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Sóc Sơn và các vùng lân cận.
2	Cửa hàng kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y Đại diện: Nguyễn Văn Bấy	Xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. ĐT: 0374993688	Chuyên cung cấp thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Sóc Sơn và các vùng lân cận.
3	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Chu Thị Ba	Xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT: 0366948826	Chuyên cung cấp vật tư nông nghiệp các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Sóc Sơn và các vùng lân cận.
4	Cửa hàng mua bán vật tư nông nghiệp Đại diện: Hà Văn Vụ	Xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT: 0345839799	Chuyên cung cấp vật tư nông nghiệp các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Sóc Sơn và các vùng lân cận..

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Trang trại chăn nuôi gà Đại diện: Phan Đức Hải	Xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0934331328	Chuyên nuôi và cung cấp gà thương phẩm. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Thường Tín và một số khu vực lân cận.
2	Trang trại chăn nuôi Đại diện: Hoàng Ngọc Phượng	Xã Chương Dương, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0989455571	Chuyên nuôi bò thịt, giun quế. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Thường Tín và các vùng lân cận
3	Trang trại chăn nuôi gà Đại diện: Hoàng Văn Nhân	Xã Tuyệt Nghĩa, huyện Quốc Oai Hà Nội ĐT: 0945.854.272	Chuyên cung cấp gà thương phẩm. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Quốc Oai và các vùng lân cận.
4	Trang trại chăn nuôi gà Đại diện: Dương Minh Tuấn	Xã Tuyệt Nghĩa, huyện Quốc Oai Hà Nội ĐT: 0977699743	Chuyên cung cấp gà thương phẩm. Thị trường tiêu thụ rộng khắp huyện Quốc Oai và các vùng lân cận.

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Cơ sở sản xuất rượu nếp cái hoa vàng Đại diện: Đích Ngọc	Xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0967971061	Sản xuất và cung cấp rượu nếp cái hoa vàng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các vùng lân cận.
2	Cơ sở sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ Đại diện: Phùng Thị Thìn	Xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0902 446 669	Kinh doanh sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ các loại đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
3	Cơ sở sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ Đại diện: Lê Thị Giang	Xã Tân Dân, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0902 446 669	Kinh doanh sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ các loại đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.
4	Cơ sở sản xuất đồ gỗ Đại diện Nguyễn Thị Xoan	Xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0433 788 548	Kinh doanh sản phẩm đồ gỗ các loại đảm bảo chất lượng. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước.

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hợp tác xã Thân Trường Đại diện: Nông Thị Huệ	Xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang ĐT: 01677580003	Chuyên cung cấp chè búp tươi các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Bắc Giang và các tỉnh, thành trong cả nước.
2	Công ty TNHH MTV thương mại Hùng Thái Đại diện: Đỗ Mạnh Hùng	Xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0975696007	Chuyên cung cấp các sản phẩm trà. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Thái Nguyên và các tỉnh, thành trong cả nước.
3	Công ty CP chế biến thực phẩm chất lượng cao Hải Hưng Đại diện: Vũ Đình Duần	Thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên ĐT: 0968383989	Chuyên cung các sản phẩm đồ hộp, đông lạnh các loại. Thị trường tiêu thụ rộng khắp Hưng Yên và các tỉnh, thành trong cả nước.
4	Công ty CP Giang Sơn Đại diện: Nguyễn Thị Tâm	Xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang ĐT: 0986062862	Chuyên cung cấp thịt gà thương phẩm. Doanh nghiệp đã được cấp chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.